TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2018
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thu

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa – Thư ký Tòa án, TAND huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX-ST ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh LHP- Sinh năm: 1975

Trú tại: thôn ĐT, xã ĐH, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị LTT - Sinh năm: 1976

Trú tại: thôn ĐT, xã ĐH, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh LHP, chị LTT, các con của anh LHP và chị LTT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 04/5/2018, quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là anh LHP trình bày:*Anh và chị LTT kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 16/07/2001 tại UBND xã ĐH, huyện Y, Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2012 trở lại đây vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, chị LTT không quan tâm gì đến anh, thường xuyên cau có, chửi bới vô cớ làm tình cảm vợ

chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2013 đến nay không quan tâm gì đến nhau.

Nay anh LHP xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa á n giải quyết cho anh được ly hôn chị LTT.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, các cháu tên là Lê Thị Lan, sinh ngày 19/6/2002, Lê Hữu Tuấn, sinh ngày 11/8/2004, Lê Hữu Lâm, sinh ngày 03/4/2008. Hiện nay cả 3 cháu đang ở với anh LHP, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng 3 cháu và không yêu cầu chị LTT cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị LTT để tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị LTT cố tình không có mặt. Tuy nhiên ngày 19/6/2018 chị LTT đã đến Tòa án và trình bày ý kiến của mình như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh LHP kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, Yên Định. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi không liên quan gì đến nhau, nhưng chị vẫn không đồng ý ly hôn vì muốn con cái có cả bố lẫn mẹ.

Về con chung: Chị LTT xác định vợ chồng có 03 con chung, các cháu là Lê Thị Lan, sinh năm 2002, Lê Hữu Tuấn, sinh năm 2004, Lê Hữu Lâm, sinh năm 2008. Hiện nay cả 3 cháu đang ở với anh LHP ở khu trang trại cách nhà khoảng gần 1km, thỉnh thoảng các cháu mới về thăm chị rồi lại đi theo bố, lâu nay không sống cùng chị. Nếu vợ chồng phải ly hôn chị nhường quyền nuôi 3 cháu cho anh LHP để anh nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị LTT xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, tại phiên tòa chị LTT xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn anh LHP; chị cũng yêu cầu HĐXX giải quyết cho chị được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu chia tài sản chung vì hiện nay vợ chồng không tự thỏa thuận phân chia được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Đề nghị giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh LHP và chị LTT;

Về con chung: Giao các cháu Lê Thị Lan cho chị LTT trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hữu Tuấn và Lê Hữu Lâm cho anh LHP trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ kiện dân sự tranh chấp tài sản sau ly hôn.

Về án phí: Anh LHP phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị LTT có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐT, xã Định Hưng, huyện Y, Thanh Hóa nên việc anh LHP yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Y giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Tòa án cũng đã 2 lần triệu tập chị LTT tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị LTT không đến, nên không tiến hành hòa giải được. Sau khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử chị LTT mới đến Tòa án làm việc và trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 20/6/2018 Tòa án nhân dân huyện Y đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình giữa anh LHP và chị LTT, nhưng chị LTT vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 16/7/2018 Tòa án tiếp tục mở lại phiên tòa, tại phiên tòa anh LHP và chị LTT đều có mặt.

[2] Về hôn nhân: Anh LHP và chị LTT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện Y, Thanh Hóa ngày 16/07/2001, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn kéo dài từ năm 2012 đến nay không tự giải quyết được, vợ chồng đã ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Ngày 19/6/2018 chị LTT có đơn đề nghị gửi Tòa án thể hiện mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng tại phiên tòa chị LTT xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đã đồng ý ly hôn anh LHP.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên tòa anh LHP và chị LTT đều thống nhất thuận tình ly hôn, vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn

nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh LHP và chị LTT là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh LHP và chị LTT có 03 con chung, tên là Lê Thị Lan, sinh ngày 19/6/2002; Lê Hữu Tuấn, sinh ngày 11/8/2004; Lê Hữu Lâm, sinh ngày 03/4/2008. Tại đơn đề nghị ngày 19/6/2018 chị LTT nhường quyền nuôi cả 3 cháu cho anh LHP, nhưng tại phiên tòa chị lại yêu cầu nuôi dưỡng con chung. Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của các bên đương sự là chính đáng, nhưng việc xem xét giao con cho ai phải dựa trên điều kiện, khả năng thực tế của các bên cũng như tôn trọng nguyện vọng của các cháu, đảm bảo các cháu khi được giao cho bên nào cũng phải có một cuộc sống sinh hoạt, học tập bình thường.

Trên cơ sở đó, HĐXX nhận định: Qua xác minh, lâu nay các cháu đều sống cùng bố ở ngoài trang trại cách nhà chính khoảng 1 km, thỉnh thoảng mới về thăm mẹ. Quá trình làm việc và tại phiên tòa cả 3 cháu đều có nguyện vọng được ở với bố. Nhưng xét thấy cháu Lan lớn hơn các em, có thể tự chủ động chăm sóc bản thân, hơn nữa cháu cũng có thời gian ở bên mẹ nhiều hơn, biết quan tâm chia sẻ với mẹ tốt hơn các em. Do vậy, cần xem xét giao cháu Lan cho chị LTT trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Tuấn và cháu Lâm cho anh LHP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: HĐXX xét thấy việc yêu cầu giải quyết về tài sản chung của chị LTT thuộc trường hợp yêu cầu phản tố của bị đơn. Tại phiên tòa chị mới yêu cầu nên không thể giải quyết trong vụ án này, cần dành quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác đối với yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn cho các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 200 BLTTDS.

[5] Về án phí: Anh LHP phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 200, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh LHP và chị LTT.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Thị Lan, sinh ngày 19/6/2002 cho chị LTT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Hữu Tuấn, sinh ngày 11/8/2004 và cháu Lê Hữu Lâm, sinh ngày 03/4/2008 cho anh LHP trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh LHP, chị LTT có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con chung và thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Anh LHP phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2014/0001682 ngày 04/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, Thanh Hóa. (Anh LHP đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Anh LHP và chị LTT được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Định Hưng, Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng